

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 76/2021/HSST
Ngày: 08 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Chất

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ngôn và bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2021/TLST-HS, ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Đình T**; Sinh năm: 2000; Tại tỉnh N; Tên gọi khác: Không; Nghề nghiệp: làm thuê; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm K, xã N, huyện N, tỉnh N; Trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (không rõ) và bà Võ Thị H, sinh năm 1976; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2021 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Hồ Nguyễn Bảo N, sinh ngày 12/9/2006; Nơi cư trú: khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh B (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; Nơi cư trú: khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh B (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1975; Chức vụ: Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2020, thông qua mối quan hệ xã hội nên Võ Đình T quen biết với chị Hồ Nguyễn Bảo N. Trong khoảng thời gian trên cả hai nảy sinh tình cảm yêu thương và đã quan hệ tình dục với nhau 02 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng đầu tháng 3/2021 (không xác định được ngày), trong khi T đang ở phòng trọ số 02 thuộc nhà trọ “Không tên” tại khu phố 3, phường T, thành phố Đ, tỉnh B thì N điều khiển xe mô tô đến chơi. Tại đây cả hai cùng ngồi chơi trên chiếc chiếu cói trên nền nhà. Lúc này, T nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với N thì được N đồng ý, sau đó cả hai cùng quan hệ tình dục với nhau.

Lần thứ hai: Khoảng đầu tháng 4/2021 (không xác định được ngày), N điều khiển xe mô tô đến phòng trọ của T chơi. Lúc này, T nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với N thì được N đồng ý nên cả hai cùng quan hệ tình dục với nhau.

Ngày 16/4/2021, Trung tâm Pháp y tỉnh B có kết luận giám định pháp y về tình dục số 102/2021/TD kết luận: Hồ Nguyễn Bảo N môi lớn, môi bé, âm hộ, âm đạo, tầng sinh môn, hậu môn không thấy dấu vết tổn thương; màng trinh giãn, đường kính khoảng 1,8cm, có vết rách ở vị trí 09 giờ, không bầm tím, không xung huyết. Hiện tại không có thai.

Bản cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh B truy tố bị cáo Võ Đình T về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145 và điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38, 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật;

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Hoàng Thị H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B phát biểu quan điểm bào chữa cho bị hại N: Thống nhất với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo điểm a khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Cũng hoàn toàn thống nhất với tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, không có tiền án tiền sự, nên xử phạt bị cáo trong mức án đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, lời khai của người bị hại, ý kiến của kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản các trang số 102/CT-VKS ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh B đã truy tố đối với bị cáo. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; phù hợp với thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, Kết luận điều tra, Kết luận giám định pháp y về tình dục, cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Do có quan hệ tình cảm yêu thương từ trước với Hồ Nguyễn Bảo N nên bị cáo T đã nảy sinh ý định và cùng quan hệ tình dục với N hai lần vào một ngày đầu tháng 03/2021 và một ngày đầu tháng 4/2021 tại phòng trọ số 02 nhà trọ “Không tên” thuộc khu phố 3, phường T, thành phố Đ, tỉnh B. Tại thời điểm xảy ra vụ việc N chưa đủ 16 tuổi. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”* được quy định tại Điều 145 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo đã giao cấu với N hai lần nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực nhận thức được hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là hành vi vi phạm pháp luật, mặc dù giữa bị cáo và người bị hại có mối quan hệ tình cảm yêu thương nhau, nhưng tính đến ngày bị xâm phạm thì người bị hại chưa đủ 16 tuổi, ở độ tuổi này nhận thức pháp luật của người bị hại có phần còn hạn chế, bên cạnh đó trong mối quan hệ tình cảm nam nữ dễ bị cảm tính. Lẽ ra, bị cáo phải biết người bị hại là trẻ em khi thực hiện hành vi giao cấu sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển bình thường của người bị hại được pháp luật bảo vệ nhưng vì ham muốn dục vọng của bản thân mà bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu 02 lần với người bị hại.

Hành vi mà bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự của trẻ em, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển bình thường của trẻ em. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất và hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền 50.000.000 đồng; Người bị hại và người giám hộ cho người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người giám hộ cho người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền tổn thất về tinh thần là 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này, xét đây là sự tự nguyện của bị cáo, không trái quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 quần đùi sọc đỏ trắng dài 40cm đã cũ; 01 áo thun ngắn tay màu đen đã cũ; 01 áo kiểu Nhật Bản dài tay đã cũ là quần áo của bị cáo và người bị hại nhưng bị cáo và bị hại không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Võ Đình T phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 50 và Điều 54 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Đình T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2021.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 quần đùi sọc đỏ trắng dài 40cm đã cũ; 01 áo thun ngắn tay màu đen đã cũ; 01 áo kiểu Nhật Bản dài tay đã cũ.

(Vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 0001917, quyền số 0039 ngày 21/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị N và bà H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Xoài;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA thành phố Đồng Xoài;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Chất

